TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST Ngày: 15/12/2023 V/v "Tranh chấp về ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Ngọc Tâm**
2. Bà **Nguyễn Hồng Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Liêm** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 450/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Thị Thuý L**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Ninh B, xã B, Huyện D, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Ninh B, xã B, Huyện D, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn - chị Huỳnh Thị Thuý L:

Chị và anh Nguyễn Hồng C chung sống vợ chồng vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C không lo làm ăn, anh C sống không chung thủy, tiền ai nấy xài, mạnh ai nấy sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, từ đó chị bỏ đi sống nơi khác. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thành N, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1996.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thuý L trình bày không có.

***- Bị đơn** – anh **Nguyễn Hồng C** trình bày:*

Anh thống nhất như lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, vợ chồng chung vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới,

không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, không biết lý do gì chị L bỏ đi sống với người đàn ông khác, các lần trước anh có đón về, sau đó chị L tiếp tục bỏ đi cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thành N, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1996.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Hồng C trình bày không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị Huỳnh Thị Thuý L và anh Nguyễn Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Thuý L và anh Nguyễn Hồng C là vợ chồng; về con chung: Có 03 con đã thành niên. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận; về nợ chung: Không có.

Chị Huỳnh Thị Thuý L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Thuý L và anh Nguyễn Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét thấy, chị Huỳnh Thị Thuý L và anh Nguyễn Hồng C chung sống vợ chồng từ năm 1992, có chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, mặc dù anh, chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ vợ chồng của anh, chị đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thành N, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1996, các con đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thuý L và anh Nguyễn Hồng C trình bày không có.

[5] Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C; 03 con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thuý L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố**: Không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị Thuý L và anh Nguyễn Hồng C là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Thành N, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1996, các con đã thành niên.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thuý L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013983, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho chị L và anh C biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Cc.THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THÀNH DIỆP